

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 161/2024/HS-ST
Ngày 25 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trúc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Khel.

Ông Hà Văn Châu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thuận – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lê Kiều Mị - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 150/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

1/. Danh H2, sinh ngày 04-3-1980 tại Bạc Liêu. Nơi đăng ký thường trú: Khóm D, Phường G, thành phố C, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: số D đường T, Khóm B, Phường E, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Danh Suối (đã chết) và bà Thạch Thị G (đã chết); Có vợ nhưng đã ly hôn và 01 người con, sinh năm 2006; Tiền án: không; Tiền sự: không (về nhân thân: vào ngày 08/10/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xử phạt 10 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 01/02/2018, đã được xóa án tích); Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/01/2024 đến ngày 03/02/2024 chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

2/. Phan Văn A, sinh ngày 18/6/2002 tại Sóc Trăng. Nơi đăng ký thường trú: ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở: P, nhà trọ số F đường L, Khóm E, Phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thái Văn T và bà Phan Thị S; Vợ, con: chưa có; Tiền án: không; Tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/01/2024 đến ngày 02/02/2024 chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

3/. Lê Thị Kim N, sinh ngày 18/8/1992 tại Sóc Trăng. Nơi đăng ký thường trú: số E, đường C, Khóm A, Phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở: A đường C, Khóm A, Phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: kinh doanh; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T1 và bà Nguyễn Thị T2 (đã chết); Chồng: sống như vợ chồng với Phan Nguyễn Thanh L, con: 01 người, sinh năm 2023; Tiền án: không; Tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/01/2024 đến ngày 01/02/2024, sau đó áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/02/2024 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 10 tháng 01 năm 2024, Phan Văn A bắt đầu thuê phòng số 05, nhà trọ số F, đường L, Khóm E, Phường C, thành phố S để ở. Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 23 tháng 01 năm 2024, A điện thoại cho D H hỏi mua 400.000 đồng ma túy đá thì H đồng ý bán và kêu A đi qua nhà H tại số D, đường T, Khóm B, Phường E, thành phố S để lấy ma túy. Sau đó, A điều khiển xe đến nhà của H, khi gặp A thì H đưa cho A một gói ma túy đá, A trả tiền cho H rồi đem về phòng trọ, A lấy một ít ma túy đồ ra nó sử dụng. Đến khoảng 02 giờ, ngày 24 tháng 01 năm 2024, Lê Thị Kim N đến phòng trọ của A, tại đây A đổ hết số ma túy còn lại vào nỏ rồi cùng N sử dụng, sau đó N ra về,

Đến khoảng 09 giờ, khi A đang ở phòng trọ, thì T3 (không rõ họ tên và địa chỉ) điện thoại cho A hỏi mua 500.000 đồng ma túy thì A đồng ý bán, T3 kêu giao ma túy ở khu vực cầu C, ấp P, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, khi nhận ma túy thì T3 trả tiền. Sau đó, A nhắn tin cho N nói đi giao ma túy ở khu vực gần nhà của A rồi sẵn về nhà A chơi và kêu N điều khiển xe qua phòng trọ để rước A thì N đồng ý. Đến khoảng 10 giờ, Hằng S1 (không rõ họ tên và địa chỉ) điện thoại qua ứng dụng Z cho A hỏi mua 100 số ma túy và kêu giao ở khu vực Bệnh viện đa khoa tỉnh S thì A đồng ý bán và nói giá là 5.500.000 đồng. Sau đó, A gọi điện thoại qua ứng dụng Zalo cho H nói có người hỏi mua 100 số ma túy, H nói giá là 5.500.000 đồng, A nói để A đi qua nhà H lấy ma túy đi giao rồi lấy tiền về đưa cho H và kêu H phân ra hai gói ma túy nhỏ giùm cho A thì H đồng ý. Khi A vừa nói chuyện điện thoại với H xong thì N điều khiển xe mô tô biển số 83P3-366.15 đến phòng trọ của A, lúc này A lấy nó có sẵn ma túy mà lần trước sử dụng chưa hết và cùng N sử dụng đến hết ma túy. Sử dụng ma túy xong, A nói với N đi giao ma túy cho Hằng S1 trước rồi mới đi về nhà của A thì N đồng ý. Sau đó, A điều khiển xe mô tô biển số 83P3-366.15 chở N đến nhà của H, khi đến nơi A kêu N đợi bên ngoài để A vào nhà lấy ma túy. Khi A vào nhà, H đưa cho A một gói giấy màu đỏ dạng bao lì xì bên trong có ma túy và hai gói ma túy nhỏ, A lấy gói giấy màu đỏ để vào túi áo phía trước, còn hai gói ma túy nhỏ thì để vào trong túi quần phía sau bên phải mà A đang mặc trên người rồi đi ra ngoài gặp N. A điều khiển xe chở N đến khu vực bệnh viện đa khoa tỉnh S để đi giao ma túy cho Hằng S1 nhưng đến nơi thì không thấy Hằng S1 nên A lấy điện thoại của N điện cho H1 Sói thì Hằng S1 kêu A chạy qua đường Lý

Thường Kiệt ngang khán đài đua ghe ngo để giao ma túy nên A tiếp tục điều khiển xe chở N đến chỗ hẹn. Khi đến khu vực trước nhà số F đường L, Khóm D, Phường D, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, A dừng xe điện thoại cho Hằng S1 thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố S phối hợp với Công an P, thành phố S tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện trong túi áo phía trước bên trái mà A đang mặc trên người có một gói giấy màu đỏ, bên trong có một gói nylon được hàn kín, bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng và trong túi quần phía sau bên phải mà A đang mặc trên người có hai gói nylon trong được hàn kín, bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng. Vì nghi vấn số chất trên là ma túy nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tiến hành thu giữ và niêm phong gửi cơ quan chuyên môn giám định.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố S tiến hành khám xét khẩn cấp tại phòng số 05, nhà trọ số F đường L, Khóm E, Phường C, thành phố S do Phan Văn A thuê. Qua khám xét phát hiện và thu giữ: Một bình thủy tinh có nắp màu đỏ được khoét hai lỗ, một lỗ gắn đoạn ống thủy tinh có một đầu hình tròn, một lỗ gắn đoạn ống nhựa, ba đoạn ống thủy tinh có một đầu hình tròn; mười gói nylon được hàn kín ba đầu; một cây kéo bằng kim loại màu trắng; một hột quet gas màu vàng; một đoạn ống nhựa màu tím được cắt xéo một đầu; một cây cân điện tử.

Tại kết luận giám định số 18/KLMT-KTHS ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Phòng K1, Công an tỉnh S, kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 11,2771 gam, loại Methamphetamine.

Từ lời khai của A, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố S tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà số D đường T, Khóm B, Phường E, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng do Danh H2 thuê. Qua khám xét phát hiện và thu giữ: Một gói nylon trong được hàn kín, bên trong chứa chất bột màu trắng; một mảnh thủy tinh có chứa chất rắn màu vàng; một đoạn ống thủy tinh có một đầu hình tròn, bên trong có chất rắn màu vàng; một đoạn ống thủy tinh bị bể một đầu; một chai nhựa màu trắng có nắp màu trắng được khoét hai lỗ, một lỗ gắn đoạn ống nhựa màu đen; một cây cân điện tử; một cây kéo bằng kim loại màu trắng; mười bịch nylon được hàn kín ba đầu; năm bao giấy màu đỏ.

Tại bản kết luận giám định số 19/KLMT-KTHS, ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Phòng K1, Công an tỉnh S, kết luận:

Gói 01: Mẫu chất bột màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3982 gam, loại Ketamine;

Gói 02: Mẫu chất rắn màu vàng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0958 gam, loại Methamphetamine;

Gói 03: Mẫu chất rắn màu vàng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1162 gam, loại Methamphetamine.

Phan Văn A bắt đầu hoạt động mua bán trái phép chất ma túy từ tháng 12 năm 2023 đến ngày bị bắt quả tang. Nguồn gốc ma túy để A bán cho người khác

là do A mua của Danh H2. Cách thức bán ma túy là khi có người muốn mua ma túy thì liên hệ qua điện thoại cho A hoặc gặp trực tiếp A tại phòng số 05, nhà trọ số F, đường L, Khóm E, Phường C, thành phố S. Trong thời gian hoạt động mua bán trái phép chất ma túy thì A đã bán ma túy cho Trần Quang M được khoảng 05 lần, mỗi lần từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng; bán cho G1 (không rõ họ tên và địa chỉ) khoảng 02 lần với số tiền mỗi lần 200.000 đồng; bán cho T4 (không rõ họ tên và địa chỉ) khoảng 02 lần đến 03 lần, mỗi lần từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng và bán cho T3 (không rõ họ tên và địa chỉ) 01 lần với giá 200.000 đồng.

Ngoài ra, A còn giới thiệu người mua ma túy và giao ma túy cho H2 khoảng 02 lần đến 03 lần (không nhớ thời gian cụ thể), mỗi lần từ 1.500.000 đồng đến 5.500.000 đồng. Sau khi giao ma túy xong và đưa tiền bán ma túy cho H2 thì H2 trả tiền công cho A từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng.

Trong thời gian bán ma túy, Nguyễn Lê Kim N1 cho A sử dụng xe mô tô biển số 83P3-366.15 của N1 và cùng A đi giao ma túy cho người mua 02 lần, trước khi đi giao ma túy thì A có nói cho N1 biết và N1 đồng ý. Lần thứ nhất: Khoảng tháng 12 năm 2023, A điều khiển xe mô tô biển số 83P3- 366.15 chở N1 đi giao ma túy cho T3 ở khu vực gần nhà của A tại xã H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Lần thứ hai: Vào ngày 24 tháng 01 năm 2024, A điều khiển xe chở N1 để giao ma túy cho người mua nhưng chưa kịp giao thì bị bắt.

Trong thời gian thuê và sống tại phòng số 05, nhà trọ số F, đường L, Khóm E, Phường C, thành phố S, A và tụy khoảng 03 lần, lần gần nhất là vào đêm và rạng sáng ngày 24 tháng 01 năm 2024, ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy do A cung cấp. Ngoài ra, A còn cung cấp ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy cho N1 sử dụng khoảng 05 lần tại phòng trọ A thuê trước đó tại số E, đường L, Phường C, thành phố S. Nguồn gốc ma túy để A cung cấp cho N1 sử dụng là A mua của Danh H2, còn dụng cụ sử dụng ma túy thì A mua tại cuối đường V, Phường F, thành phố S.

Đối với Danh H2, trong quá trình điều tra, H2 chỉ thừa nhận bắt đầu hoạt động mua bán trái phép chất ma túy từ ngày 24 tháng 01 năm 2024 thì bị bắt. Nguồn gốc ma túy để H2 bán cho người khác là H2 mua của người tên T5 (không rõ họ tên và địa chỉ). Trong thời gian hoạt động mua bán trái phép chất ma túy thì H2 chỉ bán một lần cho Phan Văn A vào ngày 24 tháng 01 năm 2024, ngoài ra chưa bán cho người nào khác.

Nhà số D đường T, Khóm B, Phường E, thành phố S là do Danh H2 thuê từ ngày 19 tháng 01 năm 2024 để sống chung như vợ chồng với Liêu Thị Bảo N2. Trong thời gian chung sống tại đây, H2 và N2 cùng nhau sử dụng ma túy khoảng 04 lần, lần gần nhất là ngày 23 tháng 01 năm 2024, ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy do H2 cung cấp. Ngoài ra, H2 và N2 còn cùng nhau sử dụng ma túy khoảng 03 lần tại nhà trọ khu vực Xóm R, hẻm G, đường P, Phường B, thành phố S mà H2 thuê để ở trước đó, ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy do H2 cung cấp. Nguồn gốc ma túy để H2 cung cấp cho N2 sử dụng là H2 mua của T5, còn dụng cụ sử dụng ma túy thì H2 mua ở đường V, Phường F, thành phố S.

Bên cạnh đó, H2 còn cùng với A sử dụng ma túy 02 lần, trong đó 01 lần sử dụng tại nhà trọ khu vực Xóm R, hẻm G, đường P, Phường B, thành phố S, còn 01 lần sử dụng tại nhà số D đường T, Khóm B, Phường E, thành phố S, ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy do H2 cung cấp.

Đối với một mảnh thủy tinh có chứa chất rắn màu vàng và một đoạn ống thủy tinh có một đầu hình tròn, bên trong có chất rắn màu vàng mà Cơ quan Công an thu giữ khi khám xét khẩn cấp tại nhà số D đường T, Khóm B, Phường E, thành phố S là ma túy đá của H2 sử dụng cùng với N2 trước đây còn dư lại. Còn đối với một gói nylon trong được hàn kín, bên trong chứa chất bột màu trắng là ma túy khô của H2. Vào khoảng tháng 12 năm 2023, H2 nhờ T6 (không rõ họ tên và địa chỉ) mua với số tiền 1.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, H2 lấy một ít sử dụng cùng với T6 tại nhà của H2, số ma túy còn lại H2 cất giấu với mục đích để sử dụng cho lần sau.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra tạm giữ: Gói niêm phong vụ số 18/2024 ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Phòng K1 Công an tỉnh S; gói niêm phong vụ số 19/2024 ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Phòng K1 Công an tỉnh S; 06 (sáu) gói giấy màu đỏ; 01 (một) điện thoại di động màu xanh, có chữ Vivo, bên trong có hai sim, sim 1 số 0925207601 và sim 2 số 0388243651; 01 (một) điện thoại di động màu hồng có chữ iphone, bên trong có sim số 0365835420; 01 (một) bình thủy tinh có nắp màu đỏ, được khoét hai lỗ, một lỗ gắn đoạn ống thủy tinh có một đầu hình tròn, một lỗ gắn đoạn ống nhựa; 03 (ba) đoạn ống thủy tinh có một đầu hình tròn; 20 (hai mươi) gói nylon được hàn kín ba đầu; 02 (hai) cây kéo bằng kim loại màu trắng; 01 (một) hột quạt gas màu vàng; 01 (một) đoạn ống nhựa màu tím được cắt xéo một đầu; 02 (hai) cây cân điện tử; 01 (một) điện thoại di động màu xám đen, có chữ LENS SIMPLE LINES, bên trong hai sim, sim 1 số 0816870219 và sim 2 số 0783900658; 01 (một) đoạn ống thủy tinh bị bể một đầu; 01 (một) chai nhựa màu trắng có nắp màu trắng được khoét hai lỗ, một lỗ gắn đoạn ống nhựa màu đen; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu đen, biển số 83P3-366.15; 01 (một) điện thoại di động màu xanh, có chữ iphone, bên trong có sim số 0329837738.

Tại Bản Cáo trạng số 152/CT-VKSTPST ngày 04 tháng 9 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố bị cáo Danh H2 về Tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và T7 “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và T7 “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Phan Văn A về Tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và T7 “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Lê Thị Kim N về Tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

*** Tại phiên tòa:**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng vẫn giữ nguyên

quyết định truy tố về hành vi của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Danh H2 phạm Tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, T7 “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và T7 “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tuyên bố bị cáo Phan Văn A phạm Tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và T7 “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; tuyên bố bị cáo Lê Thị Kim N phạm Tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Đề nghị áp dụng:

- Đối với bị cáo Danh H2:

+ Đề nghị áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo H2 từ 07 năm đến 08 năm tù về Tội Mua bán trái phép chất ma túy.

+ Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255; điểm r, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo H2 từ 07 năm đến 08 năm tù về Tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo H2 từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về Tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đề nghị áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo H2 chấp hành chung của ba tội từ 15 năm đến 17 năm 06 tháng tù.

- Đối với bị cáo Phan Văn A:

+ Đề nghị áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm r, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo A từ 08 năm đến 09 năm tù.

+ Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255; điểm r, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo A từ 07 năm đến 08 năm tù.

Đề nghị áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành chung là 15 năm đến 17 năm tù.

- Đối với bị cáo N:

Đề nghị áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm r, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo N từ 03 năm đến 04 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Gói niêm phong vụ số 18/2024 ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Phòng K1 Công an tỉnh S; Gói niêm phong vụ số 19/2024 ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Phòng K1 Công an tỉnh S; 06 (sáu) gói giấy màu đỏ; 01 (một) bình thủy tinh có nắp màu đỏ, được khoét hai lỗ, một lỗ gắn đoạn ống thủy tinh có một đầu hình tròn, một lỗ gắn đoạn ống nhựa; 03 (ba) đoạn ống thủy tinh có một đầu hình tròn; 20 (hai mươi) gói nylon được hàn kín ba đầu; 01 (một) hột quẹt gas màu vàng; 01 (một) đoạn ống nhựa màu tím được cắt xéo một

đầu; 01 (một) đoạn ống thủy tinh bị bể một đầu; 01 (một) chai nhựa màu trắng có nắp màu trắng được khoét hai lỗ, một lỗ gắn đoạn ống nhựa màu đen; 02 (hai) cây kéo bằng kim loại màu trắng;

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động màu xanh, có chữ Vivo, bên trong có hai sim, sim 1 số 0925207601 và sim 2 số 0388243651; 02 (hai) cây cân điện tử; 01 (một) điện thoại di động màu xám đen, có chữ LENS SIMPLE LINES, bên trong hai sim, sim 1 số 0816870219 và sim 2 số 0783900658; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu đen, biển số 83P3-366.15.

Trả lại cho bị cáo Lê Thị Kim N: 01 (một) điện thoại di động màu xanh, có chữ iphone, bên trong có sim số 0329837738.

Trả lại cho bị cáo Phan Văn A: 01 (một) điện thoại di động màu hồng có chữ iphone, bên trong có sim số 0365835420.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2] Các bị cáo Danh H2, Phan Văn A, Lê Thị Kim N là công dân Việt Nam, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Bản thân các bị cáo không mắc bệnh tâm thần hay bệnh nào khác làm mất khả năng nhận thức hoặc điều khiển hành vi nên đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là đúng với hành vi của các bị cáo, cụ thể:

Vào khoảng 10 giờ ngày 24 tháng 01 năm 2024, khu vực trước nhà số F đường L, Khóm D, Phường D, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo Phan Văn A và Lê Thị Kim N bị bắt quả tang về hành vi mua bán trái phép 11,2771 gam loại Methamphetamine. Từ tháng 12 năm 2023 đến ngày 24 tháng 01 năm 2024, bị cáo Phan Văn A hoạt động mua ma túy để bán lại cho người nghiện để lấy tiền lời. Bị cáo A đi cùng N bán ma túy cho người tên T3 ở H và cho Hằng S1 thì bị bắt quả tang, phương tiện đi lại là xe mô tô Honda, màu đen, biển số 83P3-366.15 của bị cáo N. Nguồn ma túy bị cáo A mua ma túy của H2 01 lần vào ngày 24/01/2024 và mua của người khác không rõ họ tên, địa chỉ. Trong khoảng thời gian từ ngày 10 tháng 01 năm 2024 đến ngày 24 tháng 01 năm 2024, bị cáo Phan Văn A cung cấp ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy cho bị cáo Lê Thị Kim N sử dụng trái phép tại phòng số 05, nhà trọ số F, đường L, Khóm E, Phường C, thành phố S là địa điểm do bị cáo A quản lý, sử dụng 03 lần, lần gần nhất là vào

đêm và rạng sáng ngày 24 tháng 01 năm 2024. Ngoài ra, bị cáo A còn cung cấp ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy cho N sử dụng khoảng 05 lần tại phòng trọ A thuê trước đó tại số E, đường L, Phường C, thành phố S.

Bị cáo Danh H2 vào ngày 24/01/2024 đã bán ma túy cho A 10 số ma túy với số tiền 5.500.000 đồng nhưng A chưa đưa tiền. Ngoài ra, từ ngày 19 tháng 01 năm 2024 đến ngày 23 tháng 01 năm 2024, bị cáo H2 cung cấp ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy cho Liêu Thị Bảo N2 sử dụng trái phép tại nhà số D đường T, Khóm B, Phường E, thành phố S là địa điểm do bị cáo H2 quản lý, sử dụng 04 lần. Ngoài ra, H2 và N2 còn cùng nhau sử dụng ma túy khoảng 03 lần tại nhà trọ khu vực Xóm R, hẻm G, đường P, Phường B, thành phố S mà H2 thuê để ở trước đó, ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy do H2 cung cấp. Bên cạnh đó, H2 còn cung cấp ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy cho bị cáo A sử dụng 02 lần, trong đó 01 lần sử dụng tại nhà trọ khu vực Xóm R, hẻm G, đường P, Phường B, thành phố S, còn 01 lần sử dụng tại nhà số D đường T, Khóm B, Phường E, thành phố S. Ngoài ra, khi khám xét nơi ở của bị cáo còn thu giữ một lượng ma túy, qua giám định có hàm lượng 0,3982 gam loại Ketamine và 0,212 gam loại Methamphetamine, nhằm mục đích để sử dụng.

Lời khai nhận hành vi của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền và nghĩa vụ liên quan trong vụ án và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[4] Xét thấy, hành vi nêu trên của các bị cáo là hành vi phạm tội được quy định trong Bộ luật Hình sự, xâm phạm đến trật tự quản lý chất ma túy của Nhà nước bằng hành vi cố ý trực tiếp thông qua việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo Danh H2 đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và Tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phan Văn A đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và T7 “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lê Thị Kim N đã phạm vào Tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Từ đó, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố để xét xử các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho các bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là thành khẩn khai báo; các bị cáo H2, A tự thú ra hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo N tự thú ra hành vi giúp sức mua bán trái phép chất ma túy cùng A nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định

tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo; bị cáo H2 là người dân tộc K, bị cáo A, bị cáo N trước khi phạm tội là người có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo.

[7] Về hình phạt: căn cứ vào tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt các bị cáo hình phạt tù với một thời gian nhất định để nhằm để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để hạ khung hình phạt cho bị cáo N, Hội đồng xét xử nhận thấy: bị cáo N là đồng phạm giúp sức tích cực, nhiều lần đi giao ma túy cho người mua và số lượng ma túy bắt quả tang là 11,2771 gam loại Methamphetamine nên phạm tội thuộc tình tiết định khung tăng nặng tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để hạ khung hình phạt cho bị cáo N.

[8] Xử lý vật chứng:

- Đối với: Gói niêm phong vụ số 18/2024 ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Phòng K1 Công an tỉnh S; Gói niêm phong vụ số 19/2024 ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Phòng K1 Công an tỉnh S; 06 (sáu) gói giấy màu đỏ; 01 (một) bình thủy tinh có nắp màu đỏ, được khoét hai lỗ, một lỗ gắn đoạn ống thủy tinh có một đầu hình tròn, một lỗ gắn đoạn ống nhựa; 03 (ba) đoạn ống thủy tinh có một đầu hình tròn; 20 (hai mươi) gói nylon được hàn kín ba đầu; 01 (một) hột quẹt gas màu vàng; 01 (một) đoạn ống nhựa màu tím được cắt xéo một đầu; 01 (một) đoạn ống thủy tinh bị bể một đầu; 01 (một) chai nhựa màu trắng có nắp màu trắng được khoét hai lỗ, một lỗ gắn đoạn ống nhựa màu đen; 02 (hai) cây kéo bằng kim loại màu trắng là vật cầm và các dụng cụ dùng vào việc xử dụng ma túy và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: 01 (một) điện thoại di động màu xanh, có chữ Vivo, bên trong có hai sim, sim 1 số 0925207601 và sim 2 số 0388243651; 02 (hai) cây cân điện tử; 01 (một) điện thoại di động màu xám đen, có chữ LENS SIMPLE LINES, bên trong hai sim, sim 1 số 0816870219 và sim 2 số 0783900658; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu đen, biển số 83P3-366.15 là phương tiện, công cụ phạm tội nên tịch nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với: 01 (một) điện thoại di động màu xanh, có chữ iphone, bên trong có sim số 0329837738 của bị cáo Lê Thị Kim N nên giao trả lại cho bị cáo N.

- Đối với: 01 (một) điện thoại di động màu hồng có chữ iphone, bên trong có sim số 0365835420 của bị cáo bị cáo Phan Văn A không liên quan đến việc phạm tội nên giao trả cho bị cáo A.

[9] Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng trình bày quan điểm luận tội, đề nghị mức hình phạt và các biện pháp tư pháp đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng về đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để hạ khung hình phạt cho bị cáo N không được Hội đồng xét xử chấp nhận như nhận định nêu tại mục [7].

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm i khoản 2 Điều 251, điểm a khoản 2 Điều 255, điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s, r khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Danh H2.

Điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s, r khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Phan Văn A.

Điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Thị Kim N.

Điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/. Tuyên bố:

Bị cáo Danh H2 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Phan Văn A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Lê Thị Kim N, phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2/. Xử phạt:

Bị cáo Danh H2 7 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; 7 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; 1 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của ba tội, buộc bị cáo phải chấp hành chung là 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày 25/01/2024.

Bị cáo Phan Văn A 8 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; 7 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành chung là 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày 24/01/2024.

Bị cáo Lê Thị Kim N 7 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt bị cáo thi hành án. Được khấu trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 24/01/2024 đến ngày 01/02/2024.

3/. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: Gói niêm phong vụ số 18/2024 ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Phòng K1 Công an tỉnh S; Gói niêm phong vụ số 19/2024 ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Phòng K1 Công an tỉnh S; 06 (sáu) gói giấy màu đỏ; 01 (một) bình thủy tinh có nắp màu đỏ, được khoét hai lỗ, một lỗ gắn đoạn ống thủy tinh có một đầu hình tròn, một lỗ gắn đoạn ống nhựa; 03 (ba) đoạn ống thủy tinh có một đầu hình tròn; 20 (hai mươi) gói nylon được hàn kín ba đầu; 01 (một) hột quet gas màu vàng; 01 (một) đoạn ống nhựa màu tím được cắt xéo một đầu; 01 (một) đoạn ống thủy tinh bị bể một đầu; 01 (một) chai nhựa màu trắng có nắp màu trắng được khoét hai lỗ, một lỗ gắn đoạn ống nhựa màu đen; 02 (hai) cây kéo bằng kim loại màu trắng;

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động màu xanh, có chữ Vivo, bên trong có hai sim, sim 1 số 0925207601 và sim 2 số 0388243651; 02 (hai) cây cân điện tử; 01 (một) điện thoại di động màu xám đen, có chữ LENS SIMPLE LINES, bên trong hai sim, sim 1 số 0816870219 và sim 2 số 0783900658; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu đen, biển số 83P3-366.15.

Trả lại cho bị cáo Lê Thị Kim N: 01 (một) điện thoại di động màu xanh, có chữ iphone, bên trong có sim số 0329837738.

Trả lại cho bị cáo Phan Văn A: 01 (một) điện thoại di động màu hồng có chữ iphone, bên trong có sim số 0365835420.

4/. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Danh H2, Phan Văn A, Lê Thị Kim N, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng;

5/. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án này thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- CQCSĐT - Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS - Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THA Dân sự thành phố Sóc Trăng;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; TAND TP Sóc Trăng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Trúc Phương